

YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC SỰ PHẠM CỦA GIẢNG VIÊN TRẺ Ở ĐẠI HỌC LÊ QUÝ ĐÔN

Đoàn Quốc Thái*

ABSTRACT

The pedagogical capacity of lecturers is one of the important factors that govern the quality and effectiveness of the educational and training process at schools. In the current situation, the situation of the world and the country is changing rapidly, Le Quy Don University also has an adjustment in the development orientation of the university in the next period, which sets new requirements for students. teaching staff. The article focuses on clarifying new requirements and proposing some solutions to develop the pedagogical capacity of young lecturers at Le Quy Don University at present.

Keywords: *Young lecturers; pedagogical capacity of lecturers.*

Received: 21/01/2022; **Accepted:** 18/02/2022; **Published:** 10/03/2022

1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0) đã và đang tác động mạnh mẽ tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Quá trình hội nhập quốc tế và sự biến đổi của đời sống xã hội đã tạo ra những thay đổi to lớn và môi trường giáo dục, mục tiêu - yêu cầu đào tạo, phương pháp giảng dạy cũng như vai trò của GV nhằm đạt được hiệu quả giáo dục nhất định. Điều này đã được Đảng ta nhận thức và khẳng định trong các văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII; đồng thời Đảng ta cũng ra Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong các nghị quyết đã chỉ rõ nâng cao chất lượng giáo dục đòi hỏi sự chuyển đổi trong vai trò của GV từ người truyền thụ kiến thức truyền thống sang người hướng dẫn và thiết kế môi trường học tập tiên tiến, giúp người học tự định hướng việc học. Vì vậy, GV cần được nâng cao trình độ, năng lực bằng những biện pháp tập huấn sử dụng công nghệ phục vụ dạy học, bên cạnh việc ứng dụng hình thức tiên tiến và mô hình trực tuyến vào công tác bồi dưỡng GV theo hướng nghiên cứu và nâng cao trình độ ngoại ngữ...

Với phương châm giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ thực sự trở thành quốc sách hàng đầu và là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội..., Chính phủ đã ra Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Tại Nghị định số 99/2019/NĐ-CP đã đề cập đến vấn đề phát triển các cơ sở giáo dục đại học theo định hướng nghiên cứu, xác định cụ thể các tiêu chí cần có của một cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu theo tiêu chuẩn quốc tế. Đại học Lê Quý Đôn là cơ sở giáo dục đại học đầu ngành của Quân đội về kỹ thuật công nghệ. Do đó, tại Đại hội Đảng bộ nhà trường lần thứ X đã xác định định hướng phát triển của nhà trường trong thời gian tới theo định hướng nghiên cứu, trở thành một trong các cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học hàng đầu ở Việt Nam và khu vực. Để đạt được mục tiêu đó, đội ngũ GV tại Đại học Lê Quý Đôn, đặc biệt là đội ngũ GV trẻ cần phải tích cực, chủ động học tập, nâng cao năng lực sự phạm của bản thân.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số yêu cầu về năng lực sự phạm của GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn hiện nay

* TS Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn

GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn được hiểu là những GV đang làm công tác giảng dạy tại Đại học Lê Quý Đôn có tuổi đời dưới 40 và thời gian tham gia công tác giảng dạy dưới 5 năm. Đại đa số GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn là những học viên được đào tạo tại các học viện, nhà trường trong Quân đội có kết quả học tập cao, có phẩm chất và tiềm năng phát triển trở thành GV đại học, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu giáo dục đào tạo của Đại học Lê Quý Đôn; được học viện tiếp nhận, bổ sung vào đội ngũ GV của Học viện, phục vụ cho mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo của đơn vị. Bên cạnh những phẩm chất tốt, đội ngũ GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn còn có nhiều điểm còn hạn chế về vốn tri thức, kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng, kỹ xảo, nghiệp vụ sư phạm. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu xây dựng trường Đại học nghiên cứu tại Đại học Lê Quý Đôn hiện nay, đội ngũ GV trẻ phải đạt được một số yêu cầu mới về năng lực sư phạm:

GV trẻ cần nâng cao năng lực giảng dạy của bản thân: Năng lực giảng dạy bao gồm nền tảng kiến thức chuyên môn đáp ứng yêu cầu cho việc giảng dạy, hệ thống tri thức rộng, khả năng phát triển giáo trình giảng dạy phong phú, khả năng tổ chức lớp học đa dạng, cập nhật các thông tin tri thức mới, ứng dụng công cụ công nghệ cho lớp học sinh động và tương tác đa chiều. Bên cạnh đó, xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa về giáo dục đòi hỏi GV trẻ cần phải không ngừng nâng cao trình độ ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế.

Khả năng truyền đạt, truyền cảm hứng, kết nối và ứng biến linh hoạt: Kỹ năng này đòi hỏi một quá trình rèn luyện liên tục cũng như sự đam mê và nhiệt huyết của GV. GV không chỉ là người trang bị tri thức mà còn phải trở thành người hướng dẫn, định hướng cho học viên, sinh viên phương pháp tiếp cận tri thức, hình thành phẩm chất nhân cách người học. Do vậy, GV cần rèn luyện và vận dụng một cách linh hoạt các phương pháp giảng dạy, kết hợp với các trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại để làm phong phú bài giảng, đặc biệt trong điều kiện hoạt động giảng dạy trực tuyến ngày càng phát triển hiện nay. Kỹ năng này có thể được lượng hóa bằng đánh giá cuối kỳ của

học viên, sinh viên về hoạt động giảng dạy của từng GV hoặc quá trình dự giảng, thông qua bài giảng của đồng nghiệp, bộ môn, khoa chuyên ngành.

Năng lực nghiên cứu khoa học: Năng lực này chưa thật sự được chú trọng, do đặc thù đào tạo định hướng ứng dụng hơn là nghiên cứu của hầu hết các trường đại học ở Việt Nam. Theo tiêu chí công nhận cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu được quy định tại Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, hoạt động nghiên cứu khoa học của GV cơ hữu của cơ sở giáo dục cần đạt được yêu cầu: Trong 3 năm gần nhất, cơ sở giáo dục đại học công bố trung bình mỗi năm từ 100 bài báo trở lên và đạt tỷ lệ trung bình một GV cơ hữu công bố mỗi năm từ 0,3 bài trở lên trên các tạp chí khoa học có uy tín trên thế giới. Như vậy, yêu cầu về hoạt động nghiên cứu khoa học đối với GV là rất cao ở các cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu. Điều này đặt ra yêu cầu bức thiết phải nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của GV Đại học Lê Quý Đôn nói chung và đội ngũ GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn nói riêng hướng đến mục tiêu xây dựng Đại học Lê Quý Đôn trở thành một trường Đại học nghiên cứu trong thời gian tới.

Kinh nghiệm thực tế hoạt động quân sự và hoạt động khoa học kỹ thuật theo chuyên môn. Lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ ra rằng lý luận phải gắn liền với thực tiễn, trong nhận thức và hoạt động phải quán triệt và thực hiện nghiêm nguyên tắc này. Do đó, GV chỉ có thể thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học khi tích lũy được vốn kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Vốn kinh nghiệm giúp cho GV có thể triển khai nội dung bài giảng một cách phong phú, sát thực tiễn hơn; đồng thời có thể phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra thông qua các công trình nghiên cứu khoa học. Từ đó, nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo của nhà trường. Vốn kinh nghiệm này bao gồm kinh nghiệm hoạt động quân sự tại các đơn vị trong toàn quân và kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn khoa học kỹ thuật tương ứng với lĩnh vực nghiên cứu của mỗi GV.

Bên cạnh những yêu cầu trên đây, GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn cũng cần phải trau dồi, tích lũy phát triển những phẩm chất thiết yếu khác để trở thành một GV, một nhà nghiên cứu khoa học thực thụ, góp phần tích cực vào việc thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng Đại học Lê Quý Đôn trở thành một trường Đại học nghiên cứu. Xây dựng đội ngũ GV đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tương lai đòi hỏi phải xuất phát từ những GV trẻ hiện nay, tạo thành nguồn nhân lực quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ. Vấn đề này đòi hỏi phải triển khai đồng bộ nhiều nhóm giải pháp, trong đó, phát triển năng lực sư phạm của đội ngũ GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn hiện nay là một nhóm giải pháp quan trọng.

2.2. Giải pháp phát triển năng lực sư phạm của đội ngũ GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn hiện nay

2.2.1. Đẩy mạnh tăng cường hoạt động bồi dưỡng tri thức, đào tạo đội ngũ GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn

Đây là giải pháp cơ bản trong hệ thống các giải pháp nhằm phát triển năng lực sư phạm của đội ngũ GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn.

Đảng ủy, Ban Giám đốc đã ban hành Quy trình đào tạo, bồi dưỡng GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn với những biện pháp tương ứng với từng giai đoạn phát triển của GV. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một vài vấn đề bất cập, chưa thống nhất, chưa thực sự thuận lợi cho GV trẻ. Do vậy, trước hết cần phải hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quy trình đào tạo, bồi dưỡng GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn làm cơ sở cho các đơn vị thực hiện.

Cấp ủy, chỉ huy các Khoa, Viện trong Học viện cần bám sát quy trình này, từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo phát triển đội ngũ GV trẻ của đơn vị mình đảm bảo chặt chẽ, sát thực, hiệu quả. Cần tập trung vào công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ tri thức cho đội ngũ GV trẻ. Căn cứ vào tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ trong đơn vị, chỉ huy đơn vị xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các GV trẻ được đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tri thức chuyên môn như: đào tạo học vị Thạc sĩ,

Tiến sĩ; nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học.... Tỷ lệ GV trẻ đạt học vị thạc sĩ, tiến sĩ ở các khoa, viện cần phải đảm bảo đạt hoặc vượt tiêu chí đã đề ra; cần phải quy định cụ thể thời gian tối đa đạt học vị đối với mỗi GV trẻ. Điều này vừa tạo áp lực vừa hình thành động lực để GV trẻ tự rèn luyện phấn đấu đạt được năng lực theo tiêu chí.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật là một trong những nội dung quan trọng trong những nhiệm vụ xây dựng Học viện trở thành một trường Đại học nghiên cứu; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động chuyên môn của đội ngũ GV tại Học viện tự nâng cao trình độ tri thức, rèn luyện các kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp của bản thân.

2.2.2. Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cho đội ngũ GV trẻ

GV trẻ có ưu điểm về tinh thần nhiệt huyết, sự nhạy bén trong quá trình nhận thức các vấn đề mới. Tuy nhiên, GV trẻ còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp cũng như các kỹ năng, kỹ xảo cần thiết trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Một số kỹ năng, kỹ xảo cần thiết mà GV trẻ cần trau dồi đó là: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng vận dụng tri thức tổng hợp, kỹ năng dẫn dắt đặt vấn đề gợi mở cho người học, kỹ năng xây dựng kịch bản bài giảng, kỹ năng đọc tài liệu, kỹ năng giao tiếp với người học, kỹ năng phân tích đánh giá người học...

Tăng cường hoạt động dự giảng, thông qua bài giảng của các bộ môn, khoa là một hoạt động học thuật thiết thực để GV trẻ trau dồi tri thức chuyên ngành và kỹ năng sư phạm thông qua sự đóng góp của các GV có kinh nghiệm. Bên cạnh đó có thể tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho GV trẻ, cử GV trẻ đi tham gia học tập các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do cấp trên hoặc các học viện, nhà trường khác tổ chức.

2.2.3. Chú trọng phát triển năng lực hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn

Đây là một yếu tố cần quan tâm đặc biệt hướng đến mục tiêu xây dựng trường Đại học nghiên cứu tại Đại học Lê Quý Đôn.

Trước hết, cần phải tạo cơ chế thúc đẩy, bắt

buộc GV trẻ tham gia nghiên cứu khoa học (ví dụ, đặt ra yêu cầu số lượng bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học uy tín hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu, đánh giá trong khoảng thời gian nhất định). Kết hợp linh hoạt, hợp lý giữa khen thưởng động viên khuyến khích với các chế tài đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của GV trẻ.

Tổ chức các hội nghị khoa học trẻ thường niên để GV trẻ có điều kiện trao đổi, học hỏi; tạo điều kiện cho GV trẻ tham gia các hội nghị khoa học do các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước tổ chức; mạnh dạn giao việc cho GV trẻ trong các đề án, dự án nghiên cứu khoa học lớn; hỗ trợ kinh phí cho các công trình nghiên cứu đòi hỏi nguồn kinh phí nghiên cứu lớn.

Mặt khác, cần phải bồi dưỡng cho GV trẻ kỹ năng viết các bài báo khoa học có chất lượng. Cần phát huy vai trò của những GV, nhà khoa học giàu kinh nghiệm trong truyền thụ kỹ năng cho GV trẻ. Tổ chức hoặc cử GV trẻ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng viết báo khoa học.

2.2.4. Thường xuyên phát huy vai trò chủ thể của GV trẻ trong quá trình phát triển năng lực sư phạm của bản thân

Quá trình bồi dưỡng, đào tạo chỉ thực sự đạt hiệu quả tối ưu khi nó trở thành quá trình tự đào tạo. Đây là cơ sở để GV trẻ tự bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn nghề nghiệp của bản thân. Phát huy vai trò tích cực của GV trẻ trong việc tự phát triển năng lực sư phạm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm huy động sức mạnh nội lực của bản thân mỗi người. Phát triển năng lực sư phạm của đội ngũ GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn đáp ứng yêu cầu xây dựng Học viện phải kết hợp tổng hợp của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan. Trong đó, hoạt động tự bồi dưỡng với những yếu tố như: trình độ trí tuệ, vốn tri thức, kinh nghiệm bản thân, động cơ, thái độ đúng đắn,... sẽ giúp GV say mê, hứng thú, cố gắng vươn lên khắc phục khó khăn để tự bồi dưỡng phát triển năng lực sư phạm của bản thân.

3. Kết luận

Nhờ sự chỉ đạo thường xuyên của Quân ủy

Trung ương và Bộ Quốc phòng, những năm qua công tác phát triển năng lực sư phạm của đội ngũ GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn đã thu được những kết quả nhất định. Tạo được một đội ngũ GV có vốn tri thức tốt, kỹ xảo, kỹ năng và khả năng thiết kế, tổ chức, giao tiếp sư phạm thành thực, hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển năng lực sư phạm của đội ngũ GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn còn bộc lộ những bất cập, dẫn đến một bộ phận GV trẻ năng lực sư phạm còn có những hạn chế nhất định, chưa tương xứng với yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học ngày càng cao ở nhà trường. Do đó, Đại học Lê Quý Đôn cần đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực sư phạm của GV trẻ để họ có thể đáp ứng được nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học ở nhà trường. Đó là vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách, xây dựng đội ngũ GV trẻ tại Đại học Lê Quý Đôn hiện nay. Đồng thời, thực hiện đồng bộ các biện pháp góp phần hiện thực hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước, Chính phủ về giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng bộ Học viện Kỹ thuật Quân sự (2020), *Nghị quyết Đại hội đảng bộ Học viện Kỹ thuật Quân sự lần thứ X*.
5. Đại học Quốc gia Hà Nội (2013), *Hướng dẫn về các tiêu chí trường Đại học nghiên cứu số 1206 /HD-ĐBCLGD ngày 23/4/2013*.
6. Chính phủ (2019), *Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*.